

Số: 676/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ
thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan
hành chính nhà nước”;

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh
ban hành kế hoạch thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động
của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc
thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (chi tiết danh
mục kèm theo quyết định này).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các
Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan, căn cứ Phương án đơn giản hóa chế
độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện triển khai thực hiện các
phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm hoàn thành chậm
nhất trong tháng 12 năm 2018.

- Xây dựng Quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa
bàn tỉnh Thái Nguyên trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chậm nhất trong
tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

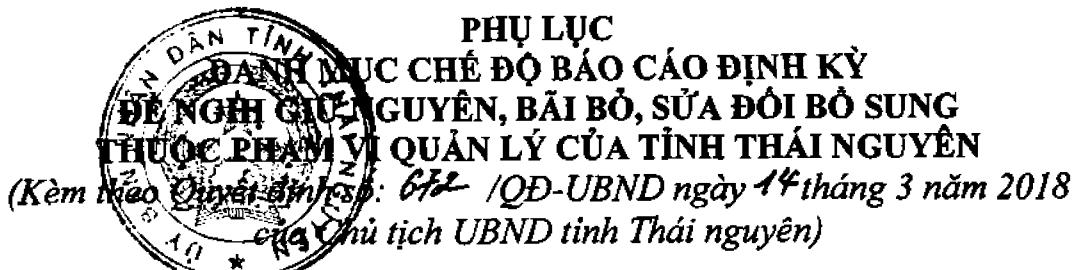
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban,
ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các
tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.KSTTHC.Huongnt.35b



Vũ Hồng Bắc



I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Báo cáo hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Lý do: Các thông tin yêu cầu báo cáo có thể lấy từ báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, 6 tháng, năm.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

2. Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (6 tháng, năm)

- Lý do: Thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

3. Báo cáo công tác cải cách hành chính (tuần, tháng, quý, năm)

- Lý do: Thực hiện theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh, chỉ triển khai thực hiện trong năm 2017.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

4. Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật (6 tháng, năm)

- Lý do: Có thể tổng hợp chung trong báo cáo công tác ngành tư pháp hàng năm theo quy định của Bộ Tư pháp.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

5. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý các hoạt động khai thác, tập kết, mua bán, vận chuyển cát sỏi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Lý do: Số liệu của báo cáo đã có trong báo cáo thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

6. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị 22/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (năm)

- Lý do: Số liệu của báo cáo đã có trong báo cáo thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; báo cáo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

7. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm, bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020”

- Lý do: Không cần thiết thực hiện báo cáo định kỳ, khi có vấn đề, sự việc cần phải tìm hiểu, giải quyết và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đề nghị hỗ trợ hoặc chỉ đạo tổng hợp, giải quyết, thực hiện thì mới thực hiện báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

8. Báo cáo kết quả thực hiện “Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK và vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020”

- Lý do: Không cần thiết thực hiện báo cáo định kỳ, khi có vấn đề, sự việc cần phải tìm hiểu, giải quyết và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đề nghị hỗ trợ hoặc chỉ đạo tổng hợp, giải quyết, thực hiện thì mới thực hiện báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

9. Báo cáo tình hình kết quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh (hàng năm)

- Lý do: Có thể tổng hợp chung trong báo cáo công tác ngành tư pháp hàng năm theo quy định của Bộ Tư pháp.

- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ an toàn lưới điện cao áp thuộc địa bàn, lĩnh vực chuyên môn quản lý (06 tháng, hàng năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo; hình thức báo cáo điện tử; đề cương báo cáo.

- Lý do: Tại Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh Thái Nguyên đã quy định chế độ báo cáo nhưng chưa quy định các nội dung trên.

- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

2. Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ngành Công thương

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo; hình thức báo cáo điện tử; đề cương báo cáo; mẫu bảng biểu số liệu báo cáo.

- Lý do: Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã quy định chế độ báo cáo nhưng chưa quy định các nội dung trên.

- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

3. Báo cáo tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi ngành, địa phương, đơn vị quản lý (tháng, quý, 6 tháng, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung đề cương báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 130/QĐ-BCĐ ngày 29/9/2014 của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định chế độ báo cáo của BCĐ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã quy định chế độ báo cáo nhưng chưa quy định nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

4. Báo cáo công tác cải cách hành chính (quý, 6 tháng, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung hình thức báo cáo điện tử.
- Lý do: Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chế độ báo cáo kết quả thực hiện Cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên chưa đưa ra hình thức báo cáo điện tử
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

5. Báo cáo công tác quản lý nhà nước về tôn giáo (tháng, quý, 6 tháng, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Sửa tên báo cáo, bổ sung hình thức báo cáo điện tử, giảm tần xuất báo cáo (bỏ báo cáo tháng);
- Lý do: Giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo; Công văn số 644/SNV-BTG ngày 17/6/2014 của Sở Nội vụ về thực hiện chế độ thông tin báo cáo trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo chưa đưa ra các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

6. Báo cáo thực hiện chương trình phát triển thanh niên giai đoạn II (2016-2020)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung hình thức báo cáo điện tử, đề cương và mẫu bảng biểu báo cáo.
- Lý do: Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh chưa đưa ra các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

7. Báo cáo thực hiện công tác dân vận

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung hình thức báo cáo điện tử, đề cương và mẫu bảng biểu báo cáo.
- Lý do: Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh chưa đưa ra các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

8. Báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 6 tháng, hàng năm

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung hình thức báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh chưa đưa ra các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

9. Báo cáo kết quả triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực Sông Cầu (hàng năm)

- Phương án đơn giản hóa: Giảm một số nội dung báo cáo bị trùng lặp, bổ sung thời gian báo cáo, hình thức gửi báo cáo.
- Lý do: Trong nội dung báo cáo triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu hàng năm có một số nội dung trùng lặp với nội dung báo cáo thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; báo cáo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (*tình hình xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tình hình thanh, kiểm tra, nâng cao năng lực QLNN về bảo vệ môi trường; công tác khắc phục, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường*); Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-205 chưa quy định nội dung thời gian, hình thức gửi báo cáo.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

10. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 20/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách pháp luật về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Phương án đơn giản hóa: Gộp thêm nội dung yêu cầu báo cáo tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2017; Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, hình thức báo cáo, đề cương báo cáo.
- Lý do: Số liệu của báo cáo thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh trùng nội dung yêu cầu báo cáo số liệu tại Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

11. Báo cáo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (tháng)

- Phương án đơn giản hóa: Sửa thời điểm chốt số liệu báo cáo, tần xuất báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo.
- Lý do: Giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo; Để giảm tần xuất báo cáo từ 12 lần/năm thành 2 lần/năm; Công văn số 2722/STNMT-QLĐT ngày 23/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa quy định hình thức báo cáo.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

12. Báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (tháng, quý, 6 tháng, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Sửa thời điểm chốt số liệu báo cáo, tân xuất báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo.
- Lý do: Giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh chưa quy định hình thức báo cáo điện tử.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

13. Báo cáo kết quả hoạt động về chương trình xây dựng nông thôn mới hàng tháng, quý, năm

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, đề cương, mẫu biểu báo cáo, hình thức báo cáo.
- Lý do: Công văn số 94/VPĐP-NV ngày 17/7/2017 của Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

14. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (hàng năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, đề cương báo cáo và mẫu bảng biểu kèm theo báo cáo, bổ sung hình thức báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

15. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (hàng năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, đề cương báo cáo và mẫu bảng biểu kèm theo báo cáo, bổ sung hình thức báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 3393/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

16. Báo cáo kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ muối I Ót phòng chống bướu cổ, thiểu năng trí tuệ cho người dân vùng dân tộc và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020 (quý, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, đề cương báo cáo và mẫu bảng biểu kèm theo báo cáo, bổ sung hình thức báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 3462/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

17. Báo cáo Kết quả thực hiện chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (6 tháng, 1 năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo.
- Lý do: Công văn số 2288/UBND-NC ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

18. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, 6 tháng, năm

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, gửi báo cáo, đề cương báo cáo, hình thức báo cáo .
- Lý do: Quyết định số 2300/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

19. Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật (năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung đề cương báo cáo, hình thức báo cáo .
- Lý do: Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

20. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (6 tháng, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung đề cương báo cáo, hình thức báo cáo .
- Lý do: Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

21. Báo cáo công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn (tháng, quý, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, thời điểm gửi báo cáo, hình thức báo cáo, đề cương báo cáo, giảm tần xuất báo cáo .
- Lý do: Giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo; Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

22. Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh chưa quy định thời điểm chốt số liệu báo cáo.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

23. Báo cáo kết quả công tác cấp Giấy phép xây dựng

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo.
- Lý do: Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh chưa quy định thời điểm chốt số liệu báo cáo.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

24. Báo cáo công tác ngoại vụ 6 tháng, hàng năm

- Phương án đơn giản hóa: Sửa tên báo cáo, bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, thời điểm gửi báo cáo, hình thức báo cáo điện tử.
- Lý do: Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

25. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn; quyết toán dự án hoàn thành; tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo, hình thức báo cáo điện tử.
- Lý do: Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

26. Báo cáo thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả dân chủ cơ sở

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung hình thức báo cáo điện tử, đề cương báo cáo, mẫu bảng biểu, số liệu báo cáo.
- Lý do: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

27. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu, thời điểm gửi báo cáo 6 tháng, bổ sung đề cương, bảng biểu số liệu báo cáo.
- Lý do: Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

28. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (quý, 6 tháng, năm)

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thời điểm chốt số liệu, thời điểm gửi báo cáo 6 tháng, bổ sung đề cương, bảng biểu số liệu báo cáo.
- Lý do: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên chưa quy định các nội dung trên.
- Kiến nghị thực thi: Trong năm 2018.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỂ NGHỊ GIỮ NGUYÊN

1. Báo cáo kết quả các nhiệm vụ KH&CN áp dụng tiền bộ KH&CN đã thực hiện trong năm

- Lý do: Phù hợp, phục vụ công tác quản lý nhà nước về thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên

2. Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các tiêu chí về xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em

- Lý do: Phục vụ cho việc đánh giá hàng năm xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo Quyết định 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Báo cáo công tác ngành nội vụ (quý, 6 tháng, năm)

- Lý do: Để thực hiện công tác QLNN ngành Nội vụ.

4. Báo cáo về chất lượng công trình xây dựng

-Lý do: Phù hợp yêu cầu quản lý, phục vụ hiệu quả công tác QLNN về xây dựng.

5. Báo cáo tình hình hoạt động viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ 6 tháng, hàng năm

- Lý do: Phù hợp với các nội dung theo quy định tại quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài